

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Lã Thị Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nhữ Đình Vân N - Sinh năm 2001.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Nhữ Đình P - sinh năm 1980 và bà Nhữ Thị G - sinh năm 1982; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất. Bị cáo chưa kết hôn.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/4/2023, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong).

Tạm giữ: Từ ngày 12/12/2023 đến ngày 15/12/2023.

Tạm giam: Từ ngày 15/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh

H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Dương Công L, sinh năm 1954 (*Vắng mặt*).

+ Anh Lê Tiến M, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Đình Vân N là người sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Do N biết ở khu vực xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 12/12/2023, N thuê xe ôm của người không quen biết đi từ ngã ba thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương đến khu vực cây xăng thuộc xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên, N bảo người lái xe ôm đứng đợi, N đi bộ cách một đoạn gập và mua của người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) 1 túi ma túy đá với số tiền 500.000đ. N cầm túi ma túy bảo người lái xe ôm chờ về. Trên đường về đến tỉnh lộ 392 thuộc thôn M, xã T, huyện B thì N xuống xe đi bộ trên đường với mục đích tìm xem ai có nhu cầu mua thì bán lại với số tiền 600.000đ. Hồi 09 giờ 55 phút cùng ngày, trong lúc N đang đi bộ đến khu vực trước cửa nhà nghỉ S, thuộc xã T thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải Nam 1 túi nilon có kích thước (3 x 3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy vừa mua về cất giấu với mục đích để bán; thu giữ tại túi áo khoác của Nam 1 bật lửa, 1 nắp chai nhựa màu đen, 1 ống hút màu trắng, 1 ống hút màu xanh, 1 coóng thủy tinh, 1 đầu đốt, N khai nhận đó là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 562/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nhữ Đình Vân N gửi đến giám định khối lượng là 0,237g là ma túy, loại Methamphetamine. H lại mẫu vật giám định gồm 0,178g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,178g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 bật lửa, 1 nắp chai nhựa màu đen, 1 ống hút màu trắng, 1 ống hút màu xanh, 1 coóng thủy tinh, 1 đầu đốt, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nhữ Đình Vân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nhữ Đình Vân N thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nhữ Đình Vân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nhữ Đình Vân N từ 28 tháng đến 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,178g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 bật lửa, 1 nắp chai nhựa màu đen, 1 ống hút màu trắng, 1 ống hút màu xanh, 1 coóng thủy tinh, 1 đầu đốt.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nhữ Đình Vân N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nhữ Đình Vân N:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 09 giờ 55 phút ngày 12/12/2023 tại đường tỉnh lộ 392 thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nhữ Đình Vân N có hành vi cất giấu trái phép 0,237g ma túy loại Methamphetamine trên người, mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị Công an huyện B phát hiện, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo đã cất giấu trái phép trên người 0,237g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật

do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định và chưa thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,178g ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị; 1 bật lửa gas, 1 nắp chai nhựa màu đen, 1 ống hút màu trắng, 1 ống hút màu xanh, 1 coóng thủy tinh, 1 đầu đốt được bị cáo xác định là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với những vật chứng nêu trên.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người không quen biết tại xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Đình Vân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nhữ Đình Vân N **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,178g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ và 01 phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì thư niêm phong số 562/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 15cm, một đầu có hình cầu đường kính khoảng 2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 27cm được nối từ 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng và màu trắng viền vàng cố định bằng băng dính màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 nắp trai nhựa màu đen có đục 02 lỗ hình tròn; 01 đầu đốt bằng kim loại; 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 23/01/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nhữ Đình Vân N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải